

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2019

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
KHÓA 16 TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP VÀ CÁC KHOÁ CỬ THI LẠI
Kỳ thi Tháng 7/2019

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	MÔN THI		
						GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ	LÝ THUYẾT THNN	THỰC HÀNH NN
1	16000129	Lê Ngọc	Hào	23/06/2000	16TC-MTT	9.0	10.0	8.5
2	16000120	Hứa Lê Kim	Ngân	21/10/2001	16TC-MTT	5.0	7.5	6.5
3	16000494	Huỳnh Mai Kim	Ngọc	14/11/2001	16TC-MTT	7.5	9.5	9.0
4	16001821	Nguyễn Trần Hoàng	Oanh	04/05/1998	16TC-MTT	6.5	9.0	6.5
5	16000112	Vũ Thị Thanh	Thảo	11/09/2000	16TC-MTT	5.0	8.0	6.5
6	16000655	Nguyễn Thị Minh	Thuận	05/06/2001	16TC-MTT	7.5	9.5	9.0
7	16000515	Lê Thị Bé	Vân	18/07/2001	16TC-MTT	7.0	8.5	8.5
8	16000532	Lê Công	Hậu	18/09/2001	16TC-Ô1	8.0	5.0	5.0
9	16000200	Nguyễn Thanh Hoàng	Khải	19/06/2001	16TC-Ô1	6.0	5.5	5.0
10	16000380	Phạm Minh	Khải	21/11/1999	16TC-Ô1	7.0	5.0	5.0
11	16000058	Phan Hoài	Linh	30/10/1997	16TC-Ô1	6.5	6.0	6.0
12	16000310	Nguyễn Ngọc	Minh	02/06/2001	16TC-Ô1	V	V	V
13	16000566	Đào Sơn	Nam	14/10/1999	16TC-Ô1	5.5	4.0	5.0
14	16001840	Trần Duy	Quang	20/05/1998	16TC-Ô1	4.0	3.5	5.0
15	16000202	Lê Duy	Phát	01/10/2001	16TC-Ô1	6.5	5.0	5.0
16	16000024	Dương Tấn Vũ	Phương	21/07/2000	16TC-Ô1	6.5	5.5	6.0
17	16000241	Hoàng Anh	Trường	01/04/2001	16TC-Ô1	6.5	4.0	5.0
18	16001745	Lê Ngọc	Tuấn	26/11/1994	16TC-Ô1	6.5	5.5	7.0
19	16000738	Ngô Minh	Lợi	19/04/1998	16TCT-Ô1	5.5	2.5	5.0
20	16003653	Nguyễn Anh	Hào	08/12/1996	16TCT-Ô1	6.5	6.5	5.0
21	16003500	Lữ Tuấn	Hào	24/12/1998	16TCT-Ô1	7.5	6.5	6.0
22	15000717	Nguyễn Trần Thanh	Tú	26/04/1997	15TCT-Ô	6.5	3.0	3.0
23	15000511	Nguyễn Bá Hoàng	Nam	06/05/1998	15TC-Ô	6.5	6.0	5.0

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	MÔN THI		
						GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ	LÝ THUYẾT THNN	THỰC HÀNH NN
24	16000019	Huỳnh Hữu	Hiếu	12/07/2001	16TC-QTM	6.0	5.0	5.0
25	16000317	Khuong Thiên	Long	31/03/2000	16TC-QTM	8.0	7.5	5.0
26	16000009	Phạm Quang	Minh	18/08/1997	16TC-QTM	6.0	10.0	6.5
27	16000050	Đỗ Minh	Triết	19/09/2001	16TC-QTM	3.5	4.5	6.0
28	16002255	Lê Huỳnh Bá	Lộc	13/08/1998	16TCT-QTM	7.5	7.5	1.0
29	16001348	Nguyễn Quốc	Cường	07/07/1997	16TCT-QTM	7.5	9.0	6.0
30	15001324	Nguyễn Xuân	Dũng	11/11/2000	15TC-QTM	V	V	V
31	15000936	Trần Tuấn	Cường	29/01/2000	15TC-Đ	9.0	6.5	5.0
32	15003401	Hồ Minh	Đức	25/02/2000	15TC-Đ	8.5	6.5	5.5
33	15001817	Nguyễn Sĩ	Nguyên	19/03/2000	15TC-Đ	8.5	7.5	6.0
34	15000425	Nguyễn Văn	Vinh	10/01/2000	15TC-Đ	8.5	7.5	5.0
35	15001403	Trần Văn	Thi	15/04/1996	15TCT-Đ	9.5	8.5	5.5
36	15003437	Vũ Văn	Triển	02/01/1996	15TCT-Đ	9.5	8.0	5.5
37	15002903	Dương Tiến	Sĩ	02/03/1997	15TCT-Đ	8.5	7.5	5.5
38	15002687	Nguyễn Minh	Nhật	02/11/1997	15TCT-Đ	7.0	8.5	6.0
39	16003316	Bùi Hồng	Doanh	06/02/1998	16TCT-Đ	7.5	8.5	5.0
40	14000183	Nguyễn Văn	Hoàng	13/05/1996	14TC-CKP	8.5	6.5	6.0

Tổng cộng danh sách có 40 HS.

KT **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ